

TIÊU CHUẨN XUẤT KHẨU XANH - QUY ĐỊNH CỦA EU VÀ KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU DỆT MAY VIỆT NAM

Trương Thị Thuý Bình¹

Email: binh.dhluat@yahoo.com, ORCID: 0009-0004-8970-7391

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 09/01/2026. Ngày phản biện đánh giá: 07/07/2026.

Ngày bài báo được duyệt đăng: 23/07/2026.

DOI: 10.59266/houjs.2026.1377

Tóm tắt: Liên minh châu Âu (EU) đứng thứ hai về kim ngạch xuất khẩu (XK) của dệt may Việt Nam (DMVN). Việc tuân thủ các tiêu chuẩn xuất khẩu xanh (TCXKX) là yêu cầu quan trọng để doanh nghiệp (DN) duy trì và mở rộng thị phần tại EU. Khi Hiệp định EVFTA đang được thực thi, nắm bắt các quy định về tiêu chuẩn xanh (TCX) của EU càng trở nên cần thiết để thực thi hiệu quả hiệp định. Bài viết khái quát TCXKX, tiếp đó làm rõ những quy định của EU về TCXKX, thực trạng xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam (XKHDMVN) sang EU và đề xuất một số khuyến nghị cho doanh nghiệp xuất khẩu dệt may Việt Nam (DNXKDMVN).

Từ khoá: dệt may, tiêu chuẩn xuất khẩu xanh, EU, Việt Nam, khuyến nghị

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thương mại toàn cầu đang chuyển mình theo hướng phát triển bền vững (PTBV), thì các tiêu chuẩn khắt khe về môi trường (MT) và xã hội (XH) đang dần trở thành “tấm vé thông hành” để hàng hóa (HH) tiếp cận được các thị trường nhập khẩu (TTNK). Đặt ra yêu cầu cao đối với các quốc gia XK: cần thay đổi tư duy và chiến lược, lưu tâm tới “tính xanh” trong toàn bộ chuỗi cung ứng, nhằm thích ứng với những yêu cầu ngày càng cao của nước NK và tránh nguy cơ bị loại khỏi sân chơi thương mại quốc tế (TMQT). EU là thị trường XK lớn thứ hai của hàng dệt may Việt Nam, do vậy hiểu biết và tuân thủ

quy định về TCXKX là việc làm cần thiết của các DNXKDMVN nhằm nắm giữ và phát triển thị phần tại EU.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái quát về tiêu chuẩn xuất khẩu xanh

Thuật ngữ “tiêu chuẩn xuất khẩu xanh” hiện chưa được định nghĩa chính thức trong pháp luật quốc tế hay Việt Nam, song có thể được tiếp cận qua các khái niệm liên quan.

Theo Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2023,

¹ Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

tầm nhìn 2050: “tiêu dùng xanh, bền vững” được hiểu là việc mua, sử dụng và quảng bá hàng hoá - dịch vụ thân thiện với môi trường, không gây hại sức khỏe, tiết kiệm tài nguyên và giảm ô nhiễm nhằm bảo đảm nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng đến các thế hệ tương lai.

Khái niệm tiêu chuẩn MT trong Luật Bảo vệ môi trường 2020, Điều 3.11 được xác định là quy định tự nguyện về giới hạn các thông số môi trường, chất ô nhiễm, yêu cầu kỹ thuật và quản lý do cơ quan có thẩm quyền công bố.

Tại EU, Chiến lược Thỏa thuận Xanh châu Âu (European Green Deal) hướng tới xây dựng một liên minh trung hòa khí hậu, thúc đẩy năng lượng sạch, công nghiệp xanh, kinh tế (KT) tuần hoàn và đảm bảo công bằng XH. (European Council, 2025).

Từ các nền tảng này, có thể hiểu rằng: TCXKX là tập hợp các quy định và yêu cầu kỹ thuật mang tính bắt buộc hoặc khuyến nghị áp dụng cho hàng hóa xuất khẩu, nhằm bảo đảm sản phẩm thân thiện với môi trường trong toàn bộ vòng đời - từ sản xuất, chế biến đến đóng gói, vận chuyển và tiêu thụ.

2.2. Cơ sở pháp lý của tiêu chuẩn xuất khẩu xanh

TCXKX không chỉ là các yêu cầu nội địa của quốc gia xuất khẩu, mà chủ yếu phải kể đến hệ thống các tiêu chuẩn MT, an toàn và PTBV được áp dụng bởi TTNK, đặc biệt là các thị trường khó tính như: EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc... Cơ sở pháp lý có thể bao gồm:

Các hiệp định thương mại tự do (FTAs) có điều khoản về PTBV và bảo vệ MT (ví dụ chương 13 EVFTA - TM và PTBV);

Quy định của TTNK, ví dụ như: Quy định về khí thải carbon (Carbon Border Adjustment Mechanism - CBAM của EU); Chỉ thị về sản phẩm sinh thái (Eco-design Directive); Quy tắc về nhãn sinh thái (Ecolabel); Quy định về đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế hóa chất với hàng hóa công nghiệp; Tiêu chuẩn quốc tế: ISO 14001 (Hệ thống quản lý MT), Tiêu chuẩn toàn cầu về thực hành nông nghiệp tốt (Global G.A.P) ; Kế hoạch hành động kinh tế tuần hoàn (Circular Economy Action Plan).

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp phân tích

Nguồn tài liệu dùng để phân tích: Hiệp định EVFTA và Chiến lược thỏa thuận Xanh châu Âu; các bài nghiên cứu, bài báo viết về XK xanh, về XKDMVN sang EU. Từ đó thu thập thông tin và phân tích những nội dung liên quan đến bài nghiên cứu.

3.2. Phương pháp tiếp thu, kế thừa

Khi thực hiện nghiên cứu, tác giả đã phân tích các văn bản pháp luật, các bài viết, công trình nghiên cứu về việc xanh hoá XKHDMVN sang EU. Từ đó, tiếp thu và phát triển một cách có chọn lọc những nội dung phù hợp với hướng nghiên cứu của bài viết.

3.3. Phương pháp tổng hợp

Nhằm liên kết những mặt của vấn đề nghiên cứu, từ cơ sở lý thuyết về TCXKX, kết hợp việc phân tích các quy định về TCXKX trong EVFTA, trong Chiến lược thỏa thuận xanh châu Âu, thực trạng XKHDMVN sang EU, rút ra một số khuyến nghị cho DNDMVN khi XK sang EU.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Quy định của EU về TCXKX liên quan đến hoạt động XKHDMVN

TCXKX của EU là hệ thống quy định pháp lý, chính sách và tiêu chuẩn kỹ thuật mà HH NK vào EU phải tuân thủ nhằm bảo vệ MT, PTBV và hướng đến nền KT trung hòa carbon.

Dưới góc nhìn liên quan đến hoạt động XKHDMVN, tiêu chuẩn này có thể được phân tích theo các trụ cột sau:

4.1.1. Cơ sở pháp lý trong EVFTA liên quan TCXKX

Dưới góc độ pháp lý, TCXKX của EU không chỉ là quy định nội bộ mà còn được thể chế hóa trong EVFTA, có tác động trực tiếp đến XKHDMVN. Phân tích các TCX trong EVFTA giúp xác lập cơ sở pháp lý ràng buộc đối với DNVN.

Chương 13 trong EVFTA (TM và PTBV) quy định các nội dung chính:

Điều 13.4: Cam kết tuân thủ các điều ước quốc tế về MT, bảo đảm điều kiện làm việc bền vững.

Điều 13.5: Khuyến khích sản xuất (SX), TM và tiêu dùng HH - dịch vụ thân thiện MT, áp dụng nhân sinh thái, công nghệ sạch.

Điều 13.9: Cam kết giảm phát thải khí nhà kính, PT năng lượng tái tạo và thích ứng biến đổi khí hậu.

Điều 13.10: Thiết lập Diễn đàn TM và PTBV Việt Nam - EU để giám sát việc thực thi cam kết.

Nhìn chung, các quy định này mang tính tự nguyện nhưng hướng đến củng cố việc thực hiện hiệu quả các mục tiêu PTBV và tiêu chuẩn xanh trong TMQT.

4.1.2. Các quy định nội bộ của EU áp dụng đối với hàng DM NK từ Việt Nam

EU thiết lập một khuôn khổ pháp lý rất nghiêm ngặt về tiêu chuẩn xanh trong thương mại, trong đó Chiến lược Thỏa thuận Xanh châu Âu là quy định pháp lý mang tính trọng tâm, có sự chi phối tương đối toàn diện các loại HH NK vào EU (trong đó có hàng DM).

Được xem là chương trình tổng thể mang tính dài hạn, Chiến lược Thỏa thuận Xanh châu Âu đặt mục tiêu ứng phó với các vấn đề đặt ra cấp bách về khí hậu toàn cầu đến năm 2050, do Ủy ban châu Âu công bố ngày 13 tháng 12 năm 2019 và được Hội đồng châu Âu phê duyệt ngày 15/01/2020. Chiến lược có những quy định ảnh hưởng trực tiếp đến hàng DM XK của Việt Nam gồm:

** Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) (European Commission, 2025a):*

CBAM là công cụ của EU nhằm áp thuế carbon đối với HH NK, với mục tiêu ngăn chặn “rò rỉ carbon” và thúc đẩy quá trình khử carbon toàn cầu, khuyến khích sản xuất công nghiệp sạch hơn ngoài EU.

Theo cơ chế này, DN NK phải khai báo lượng khí thải CO₂ của HH và mua chứng chỉ phát thải tương ứng, bảo đảm giá carbon NK tương đương giá trong EU, qua đó duy trì mục tiêu khí hậu chung.

CBAM gồm giai đoạn chuyển tiếp 2023-2025 (chỉ khai báo) và áp dụng chính thức từ năm 2026. Giai đoạn đầu áp dụng cho các ngành có khí thải cao như sắt thép, xi măng, phân bón, nhôm, điện, hydro, sau đó mở rộng sang các lĩnh vực khác, trong đó có dệt may.

EU đặt mục tiêu giảm phát thải ít nhất 55% vào năm 2030 và hướng tới 90% vào năm 2040.

** Kinh tế tuần hoàn:*

Ngày 11/3/2020, Ủy ban châu Âu ban hành Kế hoạch hành động KT tuần hoàn, một trụ cột của Thỏa thuận Xanh châu Âu, nhằm thúc đẩy mô hình SX và tiêu dùng BV trong toàn EU. Kế hoạch đặt ra bốn định hướng chính: thiết kế sản phẩm bền vững; khuyến khích mô hình KT tuần hoàn trong DN; thúc đẩy tiêu dùng xanh; và giảm thiểu chất thải, kéo dài vòng đời tài nguyên.

Bảy chuỗi giá trị trọng tâm được xác định gồm: điện tử - CNTT, pin và phương tiện vận tải, bao bì, nhựa, dệt may, xây dựng, và thực phẩm - đồ uống. Đây là các lĩnh vực tiêu thụ nhiều tài nguyên nhưng có khả năng tuần hoàn cao.

Để thực thi, Quy định về bao bì và chất thải bao bì có hiệu lực từ 12/8/2026, đặt ra nghĩa vụ cốt lõi: toàn bộ bao bì phải có khả năng tái chế vào năm 2030; đặt mục tiêu hàm lượng nhựa tái chế (2030-2040); hạn chế bao bì dùng một lần và bao bì chứa PFAS² vượt ngưỡng; yêu cầu giảm trọng lượng, thể tích, và cho phép người tiêu dùng “mang theo hộp đựng riêng” (European Commission, 2025b).

** Quy định về thiết kế sinh thái cho sản phẩm* (European Commission, 2025c):

Quy định về thiết kế sinh thái có hiệu lực từ 18/7/2024, nhằm giúp EU đạt mục tiêu MT và khí hậu, tăng gấp hai

tỷ lệ sử dụng vật liệu tuần hoàn và nâng cao hiệu quả năng lượng đến năm 2030.

Các yêu cầu thiết kế sinh thái áp dụng cho hầu hết hàng hóa, tập trung vào: tăng độ bền, khả năng sử dụng lại - sửa chữa - nâng cấp; tiết kiệm năng lượng và tài nguyên; hạn chế chất cản trở tuần hoàn; nâng tỷ lệ tái chế; quy định dấu chân carbon - môi trường; giảm chất thải; và minh bạch thông tin bền vững.

Ủy ban châu Âu sẽ xác định thứ tự ưu tiên hàng hóa trong Kế hoạch làm việc về Nhãn năng lượng và Thiết kế sinh thái (tháng 4/2025).

Lần đầu tiên tại EU, việc tiêu hủy hàng hóa tồn kho bị kiểm soát: cấm tiêu hủy hàng dệt may và giày dép, đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp (trước hết là doanh nghiệp lớn, sau đó đến vừa và nhỏ) công bố hàng năm số lượng, trọng lượng và lý do loại bỏ hàng không bán được. Quy định cấm tiêu hủy hàng DM tồn kho, dự kiến áp dụng vào khoảng giữa năm 2026.

** Quy định đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế hóa chất* (European Commission, 2025d):

REACH là một trụ cột của Thỏa thuận Xanh châu Âu, nhằm bảo vệ sức khỏe con người và MT khỏi rủi ro từ hóa chất, đồng thời thúc đẩy đổi mới và năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp EU. Quy định này có hiệu lực từ 1/6/2007.

REACH yêu cầu các nhà SX và NK hóa chất đăng ký, đánh giá và quản lý rủi ro đối với các chất họ đưa ra thị trường - đặc biệt trong lĩnh vực mỹ phẩm,

² PFAS (Per- and Polyfluoroalkyl Substances) là một nhóm các hợp chất hóa học tổng hợp có chứa liên kết cacbon-flo cực kỳ bền vững. PFAS còn gọi là hóa chất vĩnh cửu, đang trở thành mối đe dọa nguy hiểm đối với MT trên toàn thế giới. Nhóm hợp chất này có mặt trong hàng nghìn sản phẩm tiêu dùng và công nghiệp, nhưng lại cực kỳ khó phân hủy.

điện tử, DM và nhựa - qua đó giảm thiểu tác động xấu đến sức khỏe và MT. Cơ chế này đồng thời tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất, bảo đảm lưu thông hóa chất trong toàn EU, thúc đẩy sử dụng chất thay thế an toàn hơn và nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của DN.

** Quy định về Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất - EPR (Europen, 2025):*

EPR là công cụ buộc nhà SX chịu trách nhiệm tài chính và/hoặc vận hành đối với toàn bộ vòng đời SP, kể cả giai đoạn sau tiêu dùng, nhằm đạt mục tiêu tái chế và thu hồi của EU hoặc quốc gia thành viên.

Chính sách này chuyển chi phí quản lý chất thải từ chính quyền địa phương sang doanh nghiệp, yêu cầu nhà SX và nhà NK chịu trách nhiệm thu gom, tái chế và xử lý sản phẩm sau khi sử dụng. EPR thúc đẩy thiết kế sản phẩm bền vững, dễ tái chế và giảm tác động MT. Các quy định liên quan được Ủy ban châu Âu thông qua từ tháng 7/2023 và đang từng bước triển khai trong khuôn khổ Thỏa thuận Xanh châu Âu.

4.2. Thực trạng XKHDMVN sang EU và những vấn đề đặt ra đối với ngành dệt may

4.2.1. Thực trạng XKHDMVN sang EU

EU hiện là thị trường xuất khẩu DM lớn thứ hai của Việt Nam sau Hoa Kỳ (FTA, 2025).

Kể từ khi EVFTA có hiệu lực (01/8/2020), XKHDMVN sang EU tăng trưởng đáng kể, chiếm trung bình 8-10% tổng kim ngạch XK Việt Nam - EU. Năm 2019 giá trị XK là 3,55 tỷ USD, tăng lên 4,32 tỷ USD năm 2024. Năm 2022 đạt mức cao nhất 4,47 tỷ USD, tăng 35% so

với năm 2021. Năm 2023, EU bị lạm phát cao, nhu cầu tiêu dùng giảm và tiêu chuẩn môi trường - lao động khắt khe hơn, kim ngạch giảm 13,6%. Đến 2024, xuất khẩu phục hồi, tăng 11,9%, phản ánh nỗ lực thích ứng của DN VN trước các yêu cầu kỹ thuật và mở rộng thị trường.

Trong 11 tháng năm 2025 hàng DM XK sang EU chiếm 11,92% trong tổng kim ngạch, đạt trên 4,28 tỷ USD, tăng 11,09% so với 11 tháng năm 2024 (Vinanet, 2025). Như vậy đà tăng trưởng xuất khẩu vẫn được duy trì trong năm 2025, song tốc độ tăng trưởng có xu hướng chậm lại do mức nền cao từ năm 2024. Đồng thời, việc EU bắt đầu triển khai các chính sách mới từ năm 2026, như: CBAM, tiêu chuẩn thiết kế sinh thái và kinh tế tuần hoàn cũng tạo ra nhiều thách thức cho ngành dệt may Việt Nam.

4.2.2. Thực trạng việc chuẩn bị cho chuyển đổi xanh của DN XKVN

Chuyển đổi xanh (CĐX) đang trở thành yêu cầu tất yếu toàn cầu, và những doanh nghiệp chậm thích ứng sẽ bị loại khỏi chuỗi xuất khẩu.

Theo Báo cáo năm 2024 của Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế Tư nhân (Ban IV), chỉ 48,7% DN nhận thức được tầm quan trọng của CĐX; tỷ lệ này ở khối công nghiệp là 54,1%, doanh nghiệp trong nước 48%, và doanh nghiệp chỉ phục vụ thị trường nội địa 46,5%. Nhận thức có, nhưng hành động còn yếu - chủ yếu do thiếu vốn và nhân lực, trong khi chính sách hỗ trợ còn mang tính khuyến khích, chưa đủ ràng buộc. Nếu không sớm hình thành cơ chế tín dụng xanh, quỹ hỗ trợ và lộ trình bắt buộc, DN Việt có thể bị loại khỏi chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thực tế, một số doanh nghiệp đã chủ động “xanh hóa” sản xuất: Tổng công ty dệt may Hòa Thọ lắp đặt hệ thống điện mặt trời tại ba nhà máy, đáp ứng 15-20% nhu cầu điện, hoàn vốn sau 5 năm (Tập chí Công thương, 2025); Công ty May 10 đầu tư hệ thống xử lý nước thải và pin mặt trời công suất 2 MW tại Thanh Hóa, tiết kiệm hàng tỷ đồng mỗi năm (May 10, 2024); Vinatex hướng 20% sản phẩm sợi theo hướng tái chế, sử dụng bông hữu cơ và nguyên liệu tuần hoàn, triển khai ngay các hội thảo nội bộ sau khi EU thông qua chiến lược kinh tế tuần hoàn (Bộ Công thương Việt Nam, 2024).

4.2.3. Vấn đề đặt ra đối với DNDMVN khi XK sang EU

- Báo cáo của Hiệp hội Dệt may Việt Nam và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ cho thấy, ngành DM VN phát thải khoảng 5 triệu tấn CO₂ mỗi năm và sử dụng gần 8% tổng năng lượng của khu vực công nghiệp. Nước thải từ các công đoạn xử lý ướt như giặt, tẩy, nhuộm và hoàn tất chứa nhiều hợp chất hóa học gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe cộng đồng. Mức tiêu thụ điện năng thay đổi đáng kể theo công nghệ và quy mô của từng cơ sở, với tổng chi phí năng lượng ước tính khoảng 3 tỷ USD mỗi năm (Võ, 2022).

Trước thực tế này, ngành DM VN phải đối mặt với rất nhiều tiêu chuẩn Xanh của EU như: CBAM (áp dụng chính thức từ năm 2026); kế hoạch kinh tế tuần hoàn (áp dụng từ 08/2026); thiết kế sinh thái cho sản phẩm (có hiệu lực từ 07/2024, trong đó quy định cấm tiêu hủy hàng dệt may tồn kho, dự kiến áp dụng vào giữa năm 2026); quy định đăng ký, đánh giá, cấp phép và hạn chế hóa chất

(có hiệu lực từ ngày 01/06/2007); quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (đang được triển khai dần các quy định từ 07/2023).

Không chỉ phải thoả mãn hàng loạt “tiêu chuẩn xanh” kể trên, hàng DM VN còn phải cạnh tranh với các đối thủ XK khác và thương hiệu nội địa tại EU.

4.3. Một số khuyến nghị đối với DNDMVN khi XK sang EU

Nhằm hướng tới phát triển bền vững và thoả mãn tiêu chuẩn Xanh EU, ngành dệt may Việt Nam cần làm rất nhiều việc, trong đó, tập trung một số vấn đề sau:

+ Về phía doanh nghiệp:

Thứ nhất, nâng cao hiểu biết và nhận thức về tiêu chuẩn xuất khẩu Xanh của EU. Tuyên truyền cho cán bộ nhân viên doanh nghiệp về sự cần thiết của việc CĐX trong hoạt động XK. Thực hiện nghiêm túc những cam kết về TCXKX đã được Việt Nam ghi nhận trong chương 13 của EVFTA.

Thứ hai, chủ động trong việc chuyển đổi Xanh khi tiến hành hoạt động xuất khẩu. Cần học hỏi kinh nghiệm của những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực này. Đơn cử, cần học hỏi kinh nghiệm của: Tổng công ty Cổ phần dệt may Hoà Thọ, Công ty May 10, Vinatex như đã đề cập trên phần thực trạng.

Thứ ba, cần chuẩn bị năng lực tài chính, công nghệ và đào tạo nhân lực cần được đầu tư đổi mới để phục vụ yêu cầu xanh hóa sản xuất; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển SP tái chế, thân thiện MT và phối hợp với Bộ Công Thương cùng các hiệp hội để tham gia các khóa đào tạo về mẫu mã, thiết kế và thương hiệu, qua đó đáp ứng tiêu chuẩn xanh của EU.

+ Một số kiến nghị đối với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

Thứ nhất, cần đồng hành với DNNDM trong quá trình “xanh hóa” bằng việc hoàn thiện chính sách thuế, tiền thuê đất và tín dụng, tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn đầu tư trong nước và ngoài nước. Các DN áp dụng SX xanh nên được ưu tiên tiếp cận tín dụng xanh từ ngân hàng. Đồng thời, cần khuyến khích các dự án dệt - nhuộm theo quy trình khép kín, đáp ứng tiêu chuẩn MT và trách nhiệm XH. Cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt trong XNK, cũng là yếu tố giúp doanh nghiệp tăng khả năng xuất khẩu sang EU.

Thứ hai, cần ban hành những cơ chế và chính sách riêng phù hợp để thúc đẩy ngành công nghiệp hỗ trợ dệt may, như: xây dựng quy hoạch tổng thể, phân bổ thu hút đầu tư, hình thành quỹ khuyến khích XK và hỗ trợ tài chính... nhằm giúp DNNDM tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường EU. Khuyến khích DNNDM áp dụng mô hình sản xuất tuần hoàn và công nghệ năng lượng tái tạo (Phạm & Nguyễn, 2025).

V. Kết luận

Việc đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu xanh của EU tuy tạo áp lực lớn cho DNNDM Việt Nam, nhưng cũng mở ra cơ hội PTBV và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Để quá trình “xanh hóa” thành công, DN cần chủ động tuân thủ TCX, mặt khác Nhà nước phải sớm nội luật hóa chuẩn mực xanh và xây dựng cơ chế hỗ trợ về tài chính - công nghệ. Chỉ khi đó, EVFTA và tiêu chuẩn xanh mới thực sự trở thành động lực thúc đẩy PTBV và hội nhập sâu của DN Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Công thương Việt Nam. (2024). *Ngành dệt may Việt Nam: tiêu chuẩn xanh của thị trường EU là động lực thúc đẩy phát triển bền vững*. <https://moit.gov.vn/phat-trien-ben-vung/nganh-det-may-viet-nam-tieu-chuan-xanh-cua-thi-truong-eu-la-dong-luc-thuc-day-phat-trien-ben-vung.html>.
- European. (2025). *Extended Producer Responsibility*. <https://www.europen-packaging.eu/policy-area/extended-producer-responsibility/>.
- European Council. (2025). *European Green Deal*. https://www.consilium.europa.eu/en/policies/european-green-deal/?utm_source=chatgpt.com.
- European Commission. (2025a). *Carbon Border Adjustment Mechanism*. https://taxation-customs.ec.europa.eu/carbon-border-adjustment-mechanism_en.
- European Commission. (2025b). *Packaging waste*. https://environment.ec.europa.eu/topics/waste-and-recycling/packaging-waste_en.
- European Commission. (2025c). *Ecodesign for Sustainable Products Regulation*. https://commission.europa.eu/energy-climate-change-environment/standards-tools-and-labels/products-labelling-rules-and-requirements/ecodesign-sustainable-products-regulation_en.
- European Commission. (2025d). *REACH Regulation*. https://environment.ec.europa.eu/topics/chemicals/reach-regulation_en.
- Hải quan Việt Nam. (2025). *Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 4 và 4 tháng năm 2025*. <http://customs.gov.vn:8228/index.jsp?pageId=442&tkId=8625&group=Gi&category=Phân%20t%C3%ADch%20định%20kỳ>.

- May 10. (2024). *Tổng công ty May 10 - Linh hoạt, sáng tạo để không ngừng phát triển*. <https://may10.vn/blogs/collection/tong-cong-ty-may-10-linh-hoat-sang-tao-de-khong-ngung-phat-trien>.
- Phạm, T. T. H., & Nguyễn, K. T. (2025). Hướng tới tăng trưởng kinh tế số, xanh và bền vững trong ngành dệt may: Phân tích so sánh đa quốc gia. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở Hà Nội*, số đặc biệt 5A, 452-459. <https://jshou.edu.vn/houjs/article/view/964>
- Tạp chí Công thương. (2025). *Dệt may Hoà Thọ: kiên trì thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng*. <https://tapchicongthuong.vn/magazine/emagazine--det-may-hoa-tho-kien-tri-thuc-hien-cac-giai-phap-tiet-kiem-nang-luong-297641.htm>.
- Vinanet. (2025). *Xuất khẩu hàng dệt may sang EU 11 tháng năm 2025 tăng trưởng tốt nhờ Hiệp định EVFTA*. <https://vinanet.vn/cong-nghiep-cha/xuat-khau-hang-det-may-sang-eu-11-thang-nam-2025-tang-truong-tot-nho-hiep-dinh-evfta-804120.html>.
- Võ, H. (2022). “Xanh hóa” ngành dệt may: Lợi thế xuất khẩu cho doanh nghiệp. <https://thoibaonganhang.vn/xanh-hoa-nganh-det-may-loi-the-xuat-khau-cho-doanh-nghiep-132084.html>.

GREEN EXPORT STANDARDS: EU REGULATIONS AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM’S TEXTILE EXPORT ENTERPRISES

Truong Thi Thuy Binh¹

Abstract: *The European Union (EU) ranks second in terms of Vietnam’s textile export value. Compliance with green export standards is a critical requirement for enterprises to maintain and expand their market share in the EU. As the EVFTA is being implemented, understanding the EU’s green standards and regulations has become increasingly essential to ensure the agreement’s effective implementation. This paper provides an overview of green export standards, clarifies the EU’s regulations on such standards, analyzes the current state of Vietnam’s textile exports to the EU, and proposes several recommendations for Vietnamese exporters.*

Keywords: *textiles, green export standards, EU, Vietnam, recommendations*

¹ Hanoi Law University, Hanoi, Vietnam